

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HNGĐ-ST

Ngày 16-4-2021

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Thế Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Đỗ Thị Hoài Mơ-Cán bộ hưu;

- Bà Nguyễn Thị Hoan-Cán bộ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Hương Giang-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai-Kiểm sát viên.

Trong ngày 16/4/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 545/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 25/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vi Thị V; sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn Tr, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang (xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Hoàng V C; sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn Tr, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và các lời khai tiếp theo chị Vi Thị V là nguyên đơn trình bày: Chị và anh Hoàng V C chung sống với nhau từ năm 2009, nhưng do nhận thức pháp luật hạn chế, nên chị không đi đăng ký kết hôn, hôn lễ được tổ chức theo nghi lễ phong tục tập quán. Sau khi cưới chị về nhà anh C làm dâu ngay. Thời gian đầu chị và anh C sống hạnh phúc và đã có 02 con chung là:

- Hoàng Thị H, sinh ngày 22/7/2012;

- Hoàng V T, sinh 01/01/2014.

Sau khi có hai con, chị và anh C đã tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang vào ngày 07/12/2015.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh C không chịu làm ăn, kinh tế gia đình khó khăn, anh C không giúp gì chị còn chửi mắng vợ con, chị và anh C cãi nhau thường xuyên; anh C vi phạm pháp luật phải đi chấp hành hình phạt tù, một mình chị nuôi hai con. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù anh C vẫn không chịu làm ăn, chị đã khuyên giải nhiều lần, nhưng không được. Đến đầu năm 2020 thì vợ chồng lại cãi nhau, chị và anh C sống ly thân từ đây, anh C sống tại xã Đ, huyện L; còn chị và 2 con thuê nhà tại Hải Dương. Chị và anh C không còn quan hệ vợ chồng nữa. Nay xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn anh C.

Về con chung: Chị và anh C có 2 con chung như trình bày ở trên. Nếu ly hôn chị xin nuôi hai con; hiện chị đang làm công nhân tại Hải Dương, thu nhập đủ để nuôi hai con, chị không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về T sản chung: Không có, chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Hoàng V C không đến Tòa án làm việc và cung cấp chứng cứ.

- Ngày 02/4/2021 Tòa án đã mở phiên tòa lần 1, nhưng anh C vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay chị V xin vắng mặt, anh C tiếp tục vắng mặt không có lý do.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có ý kiến gì.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Điều 147, 227, 228, 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự (viết tắt là BLTTDS);

Điều 24, 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Vi Thị V được ly hôn anh Hoàng V C.

- Về con chung: Giao cho chị Vi Thị V trực tiếp nuôi 2 con: Hoàng Thị H, sinh ngày 22/7/2012 và Hoàng V T, sinh 01/01/2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra xem xét.

Về T sản: Không đặt ra xem xét;

- Về án phí: Chị V phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

- Các đương sự có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật: Chị Vi Thị V có đơn xin ly hôn với anh Hoàng V C, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 của BLTTDS xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Hoàng V C là bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang nên căn cứ vào khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Do đó Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang thụ lý vụ án là đúng qui định.

[1.3]. Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Vi Thị V có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Hoàng V C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần mà vẫn vắng mặt. Do đó Tòa án xét xử vắng mặt chị V và anh C theo qui định tại khoản 1 và 3 Điều 228 của BLTTDS.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị V và anh Hoàng V C về chung sống với nhau năm 2009, trên cơ sở tự nguyện. Nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá chung sống chị V và anh C có 2 con chung là: Hoàng Thị H, sinh ngày 22/7/2012 và Hoàng V T, sinh 01/01/2014. Sau khi sinh con thứ 2 một thời gian, thì ngày 07/12/2015 chị V và anh C tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do kinh tế gia đình khó khăn, anh C không chịu làm ăn, hai vợ chồng cãi nhau thường xuyên. Đến đầu năm 2020 thì mâu thuẫn vợ chồng lại xảy ra, chị V và anh C đã sống ly thân, hai người không còn quan hệ vợ chồng nữa. Theo qui định của Luật hôn nhân và gia

đình thì vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu nhau, tôn trọng, quan tâm chăm sóc nhau và sống chung cùng nhau, nhưng cả hai đã ly thân, đã vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng; Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhiều lần, nhưng anh C vắng mặt;

chị V giữ nguyên ý kiến xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin ly hôn. Chúng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không còn tình cảm với nhau, không có sự quan tâm chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cho chị V được ly hôn anh C.

[2.2]. Về con chung: Chị V và anh C có 2 con chung là: Hoàng Thị H, sinh ngày 22/7/2012 và Hoàng V T, sinh 01/01/2014. Hiện hai con đang ở với chị V; chị V có nguyện vọng nuôi hai con. Anh C không cung cấp chứng cứ về việc xin ly hôn và xin nuôi con của chị V. Do đó không có căn cứ giao con chung cho anh C nuôi. Mà cần giao cho chị V trực tiếp nuôi hai con là phù hợp.

- Cấp dưỡng nuôi con: Do chị V không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

- Quyền đi lại thăm con chung: Sau khi ly hôn anh C được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh C thực hiện quyền này. Tuy nhiên, người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với các điều 58, 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

Vì lợi ích của người con, Tòa án có thể thụ lý vụ án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc buộc bên không nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con khi các đương sự có yêu cầu và theo qui định của pháp luật.

- Về T sản chung: Các đương sự không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Chị V phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều: 28, 35, 39, 144, khoản 4 Điều 147, Điều 150, khoản 1 và 3 Điều 228, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Vi Thị V được ly hôn anh Hoàng V C.

2. Về con chung: Giao cho chị Vi Thị V được trực tiếp nuôi hai con: Hoàng Thị H, sinh ngày 22/7/2012 và Hoàng V T, sinh 01/01/2014.

Anh C được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh C thực hiện quyền này. Tuy nhiên, người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi dưỡng

3. Về án phí: Chị Vi Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị V đã nộp tiền

tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0005164 ngày 23/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam. Xác nhận chị V đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lục Nam;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- UBND xã Đ, huyện Lục Nam;
- Lưu HS, VT.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHÊN TÒA
(đã ký)**

Dương Thế Vinh